

Số: 48 /KH-THCSCVA

Việt Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026

Căn cứ công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 5/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ GDĐT về Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố về Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Hướng dẫn số: 3559/SGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp trung học cơ sở; Quyết định số 217/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 14/01/2022 phê duyệt Đề án trường THCS Chu Văn An quận Long Biên đạt tiêu chí trường chất lượng cao giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 799/QĐ-SGDĐT ngày 27/5/2022 của Sở GDĐT Hà Nội phê duyệt Chương trình bổ sung nâng cao trường chất lượng cao của Trường THCS Chu Văn An - quận Long Biên; Kế hoạch số 28/KH-THCSCVA ngày 24/4/2025 của trường THCS Chu Văn An về việc thực hiện đề án trường chất lượng cao năm học 2025-2026 đã được UBND quận Long Biên phê duyệt,

Trường THCS Chu Văn An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học¹

Năm học gồm 35 tuần (HK I 18 tuần, HK II 17 tuần)

Bắt đầu HK I ngày 05/9/2025; kết thúc HK I ngày 16/01/2026; nghỉ HKI 17/01/2026.

Bắt đầu HK II ngày 19/01/2026; kết thúc HK II ngày 29/5/2026, kết thúc năm học 30/5/2026.

II. Thực hiện chương trình giáo dục

1. Về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

1.1 Thực hiện theo CTGDPT 2018 của Bộ GDĐT

- Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn tại Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công

văn số 4659/SGDDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Kế hoạch giáo dục, phân công chuyên môn, thời khoá biểu (sáng, chiều) thực hiện dạy học trực tiếp; có phương án kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình GDPT 2018 và linh hoạt với tình hình thực tế.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

* Đối với Môn Lịch sử và Địa lí (105 tiết/năm học)

- Bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, được thiết kế theo mạch nội dung riêng đảm bảo kết thúc học kì phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí là tiết 27.

- Môn LS&DL lớp 7 có 2 chủ đề chung thực hiện trong 7 tiết, chủ đề phát kiến địa lí (3 tiết) giao GV địa lí dạy, chủ đề Đô thị (4 tiết) giao GV sử dạy.

- Môn LS&DL lớp 8 có 2 chủ đề chung thực hiện trong 7 tiết, chủ đề Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (4 tiết) giao GV địa lí dạy, chủ đề Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (3 tiết) giao GV sử dạy.

- Môn LS&DL lớp 9 có 3 chủ đề chung thực hiện trong 10 tiết. Chủ đề chung 1 - Đô thị: Lịch sử và hiện tại (3 tiết) giao GV sử dạy; Chủ đề chung 2: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (4 tiết) giao GV địa lí dạy; Chủ đề chung 3- Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông (3 tiết) giao GV sử dạy.

- Việc kiểm tra, đánh giá: số lần kiểm tra thực hiện theo qui định tại TT 22/2020/BGDĐT cụ thể:

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên phân môn Lịch sử 2 đầu điểm/HK, phân môn Địa lí 2 đầu điểm/HK

+ Kiểm tra, đánh giá định kì: ĐDGk 1 đầu điểm/HK (tỉ lệ lượng kiến thức môn Sử, môn Địa phụ thuộc vào thời lượng giảng dạy theo tỉ lệ 4:6). ĐDGk 1 đầu điểm/HK (50% lượng kiến thức môn Sử, 50% kiến thức môn Địa)

* Đối với môn KHTN: Phát huy thế mạnh của đội ngũ GV được đào tạo chuyên sâu theo bộ môn Lý, Hóa, Sinh nhà trường dạy song song theo mạch kiến thức của từng phân môn cụ thể:

Khối lớp	Giáo viên Vật lí	Giáo viên Hóa học	Giáo viên Sinh học
6	- Chương I. Mở đầu về KHTN - Chương VIII. Lực trong đời sống - Chương IX. Năng lượng	- Chương II. Chất quanh ta - Chương III. Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực - thực phẩm thông dụng	- Chương V. Tế bào - Chương VI. Từ tế bào đến cơ thể - Chương VII. Đa dạng thế giới sống

	- Chương X. Trái đất và bầu trời	- Chương IV. Tách chất ra khỏi hỗn hợp	
7	- Chương III. Tốc độ - Chương IV. Âm thanh - Chương V. Ánh sáng - Chương VI. Từ	- Chương I. Nguyên tử. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. - Chương II. Phân tử. Liên kết hóa học.	- Chương VII. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật - Chương VIII. Cảm ứng ở sinh vật - Chương IX. Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật - Chương X. Sinh sản ở sinh vật
8	- Chương III. Khối lượng riêng và áp suất - Chương IV. Tác dụng làm quay của lực - Chương V. Điện - Chương IV. Nhiệt	- Chương I. Phản ứng hóa học - Chương II. Một số hợp chất thông dụng	- Chương VII. Sinh học cơ thể người - Chương VIII. Sinh vật và môi trường
9	- Chương I. Năng lượng cơ học - Chương II. Ánh sáng - Chương III. Điện - Chương IV. Từ - Chương V. Năng lượng với cuộc sống	- Chương VI. Kim loại. Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại. - Chương VII. Giới thiệu về nguồn gốc chất hữu cơ hydrocarbon và nguồn gốc nhiên liệu. - Chương VIII. Ethylic alcohol và acetic acid - Chương IX. Lipid. Carbonhydrate. Protein. Polymer - Chương X. Khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất	- Chương XI. Di truyền học Mendel. Cơ sở phân tử của hiện tượng di truyền. - Chương XII. Di truyền nhiễm sắc thể. - Chương XIII. Di truyền học với con người và đời sống - Chương XIV. Tiến hoá

* Môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

* Nội dung giáo dục của địa phương của Hà Nội: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

+ Với lớp 6, 7, 8: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục của địa phương thành phố Hà Nội.

+ Với lớp 9: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung Công văn số 3165/SGDDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2021-2022 đến khi có thông báo mới.

- Về tổ chức dạy học ngoại ngữ

* *Ngoại ngữ 1*

+ Triển khai Chương trình GDPT 2018

+ Tiếp tục triển khai chương trình dạy tăng cường tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài; song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán và các môn Khoa học.

+ Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng GV Tiếng Anh theo chuẩn IELST.

* *Ngoại ngữ 2:*

+ Tiếp tục triển khai dạy Tiếng Nhật từ lớp 6 đến lớp 9.

* **Lưu ý:**

- Kế hoạch dạy học môn học; Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn phải được *lãnh đạo nhà trường phê duyệt* và nộp về Phòng VH-XH.

- Tổng số tiết dành cho các hoạt động giáo dục và môn học bắt buộc thực hiện theo qui định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng, chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác. Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1621/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

1.2. Các chương trình chất lượng cao

1.2.1. Chương trình bổ sung nâng cao

Nội dung chương trình bổ sung nâng cao phải đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, tính chất và nguyên lý giáo dục của Đảng và Nhà nước; không làm cho chương trình giáo dục quá tải đối với học sinh và phải được tích hợp một cách hợp lý với chương trình chuẩn, không phá vỡ cấu trúc chương trình chuẩn.

- Môn giảng dạy: Văn, Toán, Anh. Thời lượng 2 tiết/tuần

- Chương trình CLB TDTT, CLBKN. Thời lượng 1,5 tiết/tuần
- Dạy học tích hợp nội dung nâng cao trong các môn học LS&ĐL, KHTN

1.2.2. Chương trình giáo dục mũi nhọn thông qua hoạt động CLB môn học em yêu thích

- Thời lượng: 2 tiết/tuần
- + Khối 6,7 gồm các bộ môn: Văn, Toán, Anh, KHTN, Tin
- + Khối 8,9: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, (KHTN chuyên sâu gồm Lý, Hóa, Sinh), Lịch sử&Địa lý, GDCD, Tin học, Tiếng Nhật.
- Chương trình bồi trợ ôn thi THPT đối với lớp 9 gồm các môn Văn, Toán và môn thi thứ 3.

1.2.3. Chương trình bồi trợ chất lượng cao

- Tổ chức giảng dạy giáo dục STEM thời lượng 1 tiết/tuần
- Chương trình tiếng Anh chất lượng cao theo chuẩn Cambridge 2 tiết/tuần
- Chương trình dạy ngoại ngữ 2 môn tiếng Nhật: 2 tiết/tuần
- Chương trình dạy song ngữ môn tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học thời lượng 2 tiết/tuần
- Chương trình dạy kỹ năng sống 1 tiết/tuần
- Chương trình giao lưu hợp tác quốc tế
- Chương trình hoạt động trải nghiệm chất lượng cao

2. Về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, Công văn số 2605/BGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với nội dung Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

3. Về triển khai Giáo dục STEM

- Tiếp tục triển khai đại trà giáo dục STEM theo tinh thần chỉ đạo của công văn số 2413/SGD-GDPT ngày 19/8/2020 về triển khai giáo dục STEM; công văn số 145/PGDĐT ngày 28/9/2020 của phòng GDĐT về triển khai giáo dục STEM từ năm học 2020-2021;

- Nhà trường tiếp tục triển khai giáo dục STEM với công ty cổ phần giáo dục KDI tại không gian sáng chế. Ngoài ra nhà trường tiếp tục đẩy mạnh Stem bài học, mỗi HK từ 1 đến 2 sản phẩm/khối.

- Kết thúc mỗi học kì có ít nhất 4 sản phẩm/khối.

4. Về kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.

4.1. Các bài kiểm tra, đánh giá:

- Đánh giá thường xuyên (hệ số 1)
- Đánh giá định kì (đánh giá giữa kì - hệ số 2; đánh giá cuối kì - hệ số 3)

4.2. Thời điểm kiểm tra, đánh giá

	Đánh giá giữa kì	Đánh giá cuối kì
Học kì I	Từ tuần 8 đến tuần 10	Từ tuần 16 đến tuần 18
Học kì II	Từ tuần 25 đến tuần 27	Từ tuần 33 đến tuần 35

Tùy theo đặc điểm của từng môn học và điều kiện thực tế nhà trường thống nhất lịch kiểm tra giữa kì, cuối kì đảm bảo tiến độ, tránh chồng chéo gây áp lực cho học sinh.

4.3. Thời gian làm bài kiểm tra định kì (đối với bài kiểm tra trên giấy)

- Môn Toán; Văn; KHTN: 90 phút
- Môn Tiếng Anh: 60 phút
- Môn Lịch sử và Địa lí: 60-90 phút (nếu kiểm tra chung 2 nội dung), 45 phút/nội dung (nếu kiểm tra riêng từng nội dung LS và DL)
- Các môn còn lại: 45 phút

4.4. Ra đề kiểm tra, đánh giá định kì (đối với bài kiểm tra trên giấy)

4.4.1. Quy trình ra đề kiểm tra:

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức, trọng số điểm, số lượng câu hỏi theo các chủ đề)
- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra;
- Bước 3: Tổ nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;
- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và bắt thăm đề kiểm tra;
- Bước 5: Tiến hành in sao (hoặc mã hóa đề trên phần mềm), bảo mật đề
- Bước 6: Tổ chức kiểm tra
- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường

* **Yêu cầu:** Ra đề đúng kĩ thuật, duyệt đề đúng qui trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

4.4.2. Cấu trúc đề kiểm tra

* **Về mức độ nhận thức:** Khoảng 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 30% vận dụng. Căn cứ vào tình hình thực tiễn các nhóm chuyên môn điều chỉnh các mức độ nhận thức theo tỉ lệ phù hợp, khuyến khích tăng dần mức độ vận dụng.

* Về kiến thức:

a) Đối với môn Toán:

- Khối 6,7: Khoảng 20% trắc nghiệm dạng 01 lựa chọn đáp án đúng (08 câu hỏi x 0.25 điểm) và 80% tự luận.
- Khối 8: Khoảng 20% trắc nghiệm dạng câu trả lời ngắn
- Khối 9: 100% tự luận, đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề minh hoạ tuyển sinh vào lớp 10 THPT²

b) **Đối với môn Ngữ văn:** Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo tại công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH c/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Bộ GDĐT.

- Hình thức:
- + Khối 6,7: Khoảng 20% trắc nghiệm dạng 01 đáp án đúng (08 câu hỏi x 0.25 điểm) và 80% tự luận
- + Khối 8,9: 100% tự luận.
- Riêng lớp 9, đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề minh hoạ tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

c) Đối với môn Tiếng Anh (Yêu cầu đề bài viết bằng Tiếng Anh)

- Khối 6, 7, 8:
- + Bài kiểm tra giữa kỳ kiểm tra gồm 3 kỹ năng nghe, đọc, viết, trong đó:
- + Bài kiểm tra cuối kỳ kiểm tra gồm 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó: Bài viết (8 điểm): ít nhất có 80% trắc nghiệm. Bài nói (2 điểm)
- Khối 9: 100% TNKQ (không kiểm tra kỹ năng nói).
- Đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề minh hoạ tuyển sinh vào lớp 10 THPT

d) Đối với các môn: GDCD, KHTN, Lịch sử và Địa lí, Tin học

- Khoảng 70% TNKQ, 30% tự luận.
- + Môn GDCD, Lịch sử và Địa lí, Tin học TNKQ gồm 2 dạng thức: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn chọn 01 đáp án chính xác nhất và trắc nghiệm Đ/S.
- + Môn KHTN TNKQ gồm 3 dạng thức: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn chọn 01 đáp án chính xác nhất; trắc nghiệm Đ/S và trắc nghiệm dạng trả lời ngắn.
- Nhóm chuyên môn quyết định số lượng câu hỏi TNKQ cho phù hợp.
- Sau khi Sở GDĐT thông báo môn thi thứ 3 vào lớp 10 THPT, bài kiểm tra khảo sát đối với môn thi là 100% trắc nghiệm.

² Ban hành kèm Công văn 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 về Thông báo cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo chương trình GDPT 2018.

*** Lưu ý:** Đối với các đề kiểm tra có từ 50% trắc nghiệm trở lên, yêu cầu có ít nhất 4 mã đề. Yêu cầu ứng dụng CNTT trong kiểm tra đánh giá.

- Phòng GDĐT ra đề kiểm tra cuối kì môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh và đề khảo sát các môn thi vào lớp 10 THPT đối với lớp 9.

- Đề kiểm tra định kì được cập nhật trên trang Website của nhà trường chậm nhất 01 tuần sau khi kiểm tra.

- Tùy theo tình hình thực tiễn trong quá trình học tập, nhà trường lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá trực tuyến theo đúng hướng dẫn tại TT 09/2021/TT-Bộ GDĐT.

*** Đối với bài kiểm tra đánh giá qua sản phẩm học tập**

- HS được đánh giá qua sản phẩm học tập có thể là cá nhân hoặc nhóm. Các tiêu chí đánh giá phải cụ thể, chi tiết, rõ các mức đạt được và số điểm tương ứng cho các mức dưới dạng bảng kiểm hoặc phiếu đánh giá theo tiêu chí hoặc thang đo.

- Các môn học lựa chọn sản phẩm học tập để đánh giá có thể là bài thực hành, dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, bài luận... phải được sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường.

5. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

5.1. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; Triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

5.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh THCS theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT

hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của các cấp.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

III. Sử dụng hồ sơ, sổ sách:

Thực hiện theo **Điều 21 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT**. Nhà trường không ép buộc giáo viên bổ sung thêm hồ sơ sổ sách ngoài qui định, tăng cường sử dụng và quản lý hồ sơ trực tuyến.

1. Đối với nhà trường: gồm có 14 loại hồ sơ: Sổ đăng bộ; học bạ của HS; sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp); hồ sơ giáo dục HS khuyết tật (nếu có); Kế hoạch giáo dục của nhà trường; sổ ghi đầu bài; sổ quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản đi, đến; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lý tài chính, tài sản; hồ sơ kiểm tra, đánh giá GV, NV; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng, kỉ luật học sinh; hồ sơ phổ cập giáo dục.

* **Một số hồ sơ khác:** Ngoài các hồ sơ chuyên môn, nhà trường cần cập nhật và lưu các loại hồ sơ sau:

- Hồ sơ Hội đồng trường (Chiến lược phát triển nhà trường, các KH chỉ đạo...)
- Hồ sơ thi đua khen thưởng
- Hồ sơ kiểm tra nội bộ trường học
- Hồ sơ Quy chế dân chủ, 3 công khai
- Hồ sơ tuyển sinh
- Hồ sơ thực hiện các chương trình, Đề án của Quận, Sở GDĐT
- Hồ sơ công tác học sinh (GD đạo đức, lối sống, pháp luật, TDTT, ngoại khóa...)
- Hồ sơ qui trình giải quyết công việc nội bộ
- Hồ sơ DTHT trong nhà trường
- Hồ sơ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh
- Hồ sơ tự đánh giá chất lượng giáo dục (KĐCL)
- Hồ sơ công tác bán trú (nếu có)

2. Đối với tổ chuyên môn: gồm có 2 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học) và sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn

3. Đối với giáo viên:

- **GVBM:** có 3 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); sổ theo dõi, đánh giá học sinh;

Lưu ý: Kế hoạch bài dạy cần có phần nhận xét, đánh giá, điều chỉnh sau mỗi bài dạy (tiết dạy).

- **GVCN:** ngoài các hồ sơ của GVBM có thêm sổ chủ nhiệm

* **Một số hồ sơ không qui định trong Điều lệ**

- Lịch báo giảng của giáo viên, lịch mượn trả đồ dùng dạy học của giáo viên triển khai đăng kí theo hình thức trực tuyến, BGH nhà trường kiểm tra theo định kì hằng tháng.

- Sổ theo dõi dự giờ: lưu hồ sơ theo các phiếu dự giờ (*theo mẫu đính kèm*), theo thứ tự các tuần trong năm học, các phiếu dự giờ đánh giá, nhận xét phù hợp với phần điểm số; chỉ rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế của tiết dạy đồng thời tư vấn các giải pháp khắc phục để GV thực hiện tốt hơn ở các hoạt động kế tiếp.

- Phiếu đánh giá tiết dạy của giáo viên.

*** Lưu ý:**

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn được quy định đối với từng loại sổ sách.

- Các phụ lục qui định tại công văn 5512 (PL1: Kế hoạch dạy học, PL2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục của tổ nhóm chuyên môn, PL3: Kế hoạch giáo dục của GV, PL4: Kế hoạch bài dạy) được dùng để tham khảo cho phù hợp với tình hình thực tế và được thống nhất chung cho các khối, lớp trong nhà trường.

- Các loại hồ sơ, sổ sách được sự kiểm tra, nhận xét, đánh giá của BGH, TTCM định kỳ ít nhất 1 lần/tháng và được lưu giữ tại phòng tổ bộ môn.

- Các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi trên phần mềm, thực hiện việc cập nhật theo đúng tiến độ qui định đối với từng loại hồ sơ.

IV. Các cuộc thi³

1. Các cuộc thi của học sinh

- Các môn văn hóa cấp Thành phố dự kiến sau khi kết thúc HKI (đối với học sinh lớp 9);

- Olympic tiếng Anh cấp Thành phố đối với lớp 9 (theo lịch của Sở GDĐT). Đội tuyển dự thi cấp Thành phố căn cứ theo kết quả Môn Tiếng Anh thi CLB Em yêu thích cấp Phường.

- Các cuộc thi cấp thành phố, quốc gia và quốc tế: Nghiên cứu khoa học kĩ thuật, Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, Viết thư quốc tế UPU... (theo hướng dẫn của Sở GDĐT)

- Thi Olympic các môn văn hoá cấp phường đối với học sinh lớp 6/7/8 (dự kiến tổ chức vào tháng 3)

2. Các cuộc thi của giáo viên

- Thi GVG cấp Thành phố: dự kiến khoảng tháng 10 -11 môn KHTN đ/c Nguyễn Thị Thương và tổ TN thực hiện

- Thi GVG cấp phường: dự kiến trong HK II

+ Các môn theo qui định của Sở GDĐT: Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật

V. Về tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường bảo đảm 01 học kì sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 02

lần; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

- Công tác tổ chức SHCM thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 5555 của Bộ GDĐT ngày 8/10/2014 và công văn 10801 của Sở GDĐT ngày 31/10/2014. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm theo hướng nghiên cứu bài học, thường xuyên tổ chức các bài dạy minh họa: xây dựng bài dạy minh họa, thực hiện bài dạy và dự giờ, phân tích rút kinh nghiệm hoàn chỉnh bài dạy; thường xuyên tổ chức các chuyên đề ôn thi học sinh giỏi, ứng dụng Công nghệ thông tin, hướng dẫn sử dụng máy tính cầm tay...

- Xây dựng chuyên đề đổi mới kiểm tra đánh giá theo yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018, chú ý lớp cuối cấp chuẩn bị tuyển sinh vào 10 THPT theo ma trận, đề minh họa Sở đã công bố.

- Định hướng chuyên đề:

+ Nghiên cứu bài học

+ Đổi mới PPDH (lớp học đảo ngược, dạy học dự án, sắm vai)

+ Đổi mới ktra đánh giá bằng sản phẩm học tập, hồ sơ học tập

+ Ôn thi vào 10

+ Ứng dụng AI và Khung năng lực số trong dạy học đạt hiệu quả

+ Dạy học STEM

- Duy trì “Ngày chuyên môn” trong tháng đảm bảo hiệu quả. Các tổ xây dựng và gửi BGH duyệt, thực hiện tuần 4 hàng tháng đảm bảo hiệu quả.

VI. Hướng dẫn chuyên môn các bộ môn (theo hướng dẫn chi tiết gửi file riêng)

Trên đây là kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025- 2026, đề nghị tổ chuyên môn triển khai và thực hiện theo qui định, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Ban giám hiệu để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ CM (để t/h);
- Lưu, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Thị Tuyết



